

TRUYỆN ÔNG Ó

MẤY NÉT VỀ ÔNG Ó

Cho đến nay, chưa có tài liệu nào nói về dòng họ, năm sinh, năm mất và quê quán của ông Ó. Nhưng qua "*Lời giới thiệu*" trong TRUYỆN ÔNG Ó của Bùi Quang Nho, và nếu đối chiếu, liên hệ với những sự kiện cùng thời điểm xảy ra, cũng như những vấn đề liên quan thu thập được qua các cuộc điều tra, khảo sát, ta có thể biết được một số nét tương đối cụ thể về cuộc đời, hoàn cảnh, nghề nghiệp của ông.

Về quê quán gốc thì không rõ, chỉ biết rằng khi hai vợ chồng ông đến dựng chòi, chặt cây, phá rừng ở xóm Dừa, thuộc làng Phước Hội, tổng Minh Đạt, hạt Bến Tre, nay là ấp An Quới, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre thì họ đã xấp xỉ tuổi năm mươi và không có con cái. Như vậy, có nghĩa là ông Ó sinh vào khoảng những năm 1810 - 1820. Người chồng có tài làm bẫy bắt muôn thú rất hay, đặc biệt nghề bắt chim ó biển. (Vùng này thuở ấy có rất nhiều ó biển thường hay bay lượn trên trời giống như diều hâu để tìm bắt những con mối sống như gà, vịt con của nông dân nuôi).

Hể bắt được ó thì ông lại mang ra chợ bán, đổi gạo và vật dụng khác. Từ đó, đám trẻ con trong vùng rất thích gặp ông để được xem, được nghịch chim lạ. Ông vốn vui tính kể huyện hấp dẫn, đôi khi phóng đại

những chuyện về săn bắt thú, chim, về những chuyện “trên trời dưới đất” nên lôi cuốn cả trẻ con lẫn người lớn rồi người ta gọi ông là “ông Ó”. Cái tên ấy được gọi mãi, lâu ngày thành quen, và cũng chẳng ai buồn biết tên thật của ông là gì nữa.

Theo lời kể của các bô lão vùng huyện Mỏ Cày, thì ông Ó vốn là một nông dân ít chữ nghĩa, nhưng sáng dạ, tính khí can trường. Ông có tài ứng phó, đối đáp nhanh nhạy, nắm bắt tâm lý của từng đối tượng rất kịp thời. Do đó, ông thường tạo ra những tình huống bất ngờ bằng những mẩu chuyện “bịa như thật”, mà kết cục là những tràng cười khoái trá. Hay có khi là nụ cười mỉa mai, chua chát của người nghe do biết mình bị lừa, thậm chí có lúc là những đòn rất đau, nhưng người trong cuộc đành ngậm bồ hòn làm ngọt.

Ông chế giễu những thói hư tật xấu của con người. Đặc biệt mũi nhọn phê phán, châm biếm sắc sảo của ông thường chĩa vào bọn trọc phú, bọn có chức có quyền, tham lam, hống hách, ích kỷ, ngu ngốc, từ mụ nhà giàu kênh kiệu, ông hương cả trong làng đến cai tổng, tri huyện, và đến cả Đông cung thái tử và các quan lại lớn nhỏ ở triều đình, ông cũng không tha. Ông Ó đã tạo ra được những tiếng cười làm trút nhào những thần tượng... làm cho *những thần tượng ấy trở thành những cục đất thó*” (Chữ dùng của Hêghen).

Nói đến những tác giả chuyện kể dân gian Nam Bộ, không thể không nhắc đến ông Ó. Ông có tài nói

trạng nổi tiếng, danh truyền khắp vùng, không chỉ vì số lượng sáng tác, mà còn ở sự độc đáo của đề tài, ở cấu trúc truyện, nhất là ở biện pháp nghệ thuật dẫn dắt câu chuyện, đưa người nghe vào cuộc. Thậm chí có người thích nghe ông kể chuyện đã có ý thức “cảnh giác” ông gạt mình, thế nhưng rồi vẫn bị mắc mưu ông như thường. Tiếng đồn tài nói trạng và tiểu lâm của ông đã vang đến kinh đô Huế - lúc bấy giờ là triều Minh Mạng và Tự Đức - đến nỗi các ông hoàng, bà chúa do nghe các quan trấn nhậm từ đất Đồng Nai ra kể lại rất háo hức muốn được gặp ông. Một ông hoàng đã yêu cầu các quan ở Nam Kỳ mời ông Ó ra Huế để mua vui cho họ. Ông Ó được gửi theo một chuyến ghe bầu chở lương thực về triều. Trong thời gian lưu ở Huế, ông Ó đã gặp Đông cung thái tử, các quan lớn, quan nhỏ, lính tráng, quân hầu... và đã cho họ nếm thử tài nói láo, nói gạt của ông (xem các truyện *Ông Ó ở Huế*, *Mưu cầu phúc lợi*, *Lời dặn thầy tôi*, *Nói gạt quan lớn v.v.*).

Truyện ông Ó đã được các nhà sưu tầm văn học dân gian ghi lại và được in trong nhiều tập sách trong suốt gần một thế kỷ qua. Có thể nói, ông Ó là một dạng Trạng Quỳnh, Xiển Bột ở vùng đất phía nam Tổ quốc trong thế kỷ XIX.

1. MƯỢN TRÂU

Một hôm ông Ó đến làng kia, thấy một anh nhà giàu đang làm đất để cấy. Ông Ó mới hỏi :

- Cha chả ! Hôm nay mà chưa đi cấy hả ?

Anh nhà giàu trả lời :

- Năm nay làm nhiều ruộng, thuê người làm được còn ít, trâu thì bệnh nên thiếu trâu làm. Còn vài chục công nữa mà không có trâu phải làm tay, như vậy thiệt khó quá ! Mà thuê người thì tốn tiền quá.

Ông Ó vừa cười vừa nói :

- Nhà tôi ở gần mé rừng nên có anh em gởi trâu cho chúng nó ăn cỏ trong rừng. Đồng bên tôi thì cấy xong cả rồi, anh có chỗ nhốt thì tôi cho mượn vài con mà làm thêm ít nữa.

Anh nhà giàu ham lợi tưởng thật, ra mặt đơn đả mời bằng được ông Ó vào nhà trâu nước tử tế, xong cho đầy tớ theo ông Ó, đến bắt trâu về... Nguyên năm nào cày cấy xong thì mấy chủ trâu cũng đem làm chuồng gởi trâu trong rừng đó. Về tới nhà, ông Ó liền ra nói với mấy đứa trẻ chăn trâu cho mượn bốn con trâu tơ chưa xỏ mũi, lấy dây chuối cột vào cổ, giao cho mấy tên đầy tớ nhà giàu kia dắt đem về. Cái nghề trâu khi đi xa, nghe tiếng bầy nghé ọ, thì giựt dây chạy trở lại. Mấy tên đầy tớ đành tay không mà trở về, thưa với chủ là trâu giựt đứt dây, chạy mất rồi. Anh nhà giàu

đành chịu. Vài ngày sau, gặp ông Ó giữa đường cái, hắn ta trách ông Ó sao lại nói lừa hắn. Ông Ó liền cười và trả lời :

- Vậy không biết tiếng ông Ó ở xóm Dưa hay sao?

2. THAM THÌ THÂM

Có một bữa kia, ông Ó đi chợ mua thức ăn. Ông đến sạp thịt định mua một ít, nhưng nhà hàng thấy ông ăn mặc lôi thôi, thì có vẻ khinh, nói giá rất mắc để ông ta bỏ đi cho khuất mắt. Ông Ó biết thế, căm lắm, bèn nghĩ ra một mẹo làm cho hắn biết tay. Thường những người ở xa đi chợ phải dùng ghe, mà lúc đó ở bến không có chiếc ghe nào. Ông Ó thủng thỉnh quay lại sạp thịt lúc này, nói với hàng thịt :

- Ông bán thịt xem hàng chạy lắm, sao không thấy xuống dưới xóm tôi mua heo.

Anh nhà hàng lộ vẻ mừng rỡ :

- Dưới ông có nhiều heo lắm à ?

Ông Ó trả lời :

- Nhà tôi cũng có một bầy heo mười mấy con, ai mua cả một lúc mới bán. Một hai lần có ghe lại mua, nhưng họ trả rẻ lắm, không muốn bán. Ông nhà hàng mừng lắm, vì thấy một món hời. Ông ta mời bằng được ông Ó về nhà

đãi cơm nước cho tử tế. Xong cho ghe đưa ông Ó về nhà mua heo luôn thể. Ghe vừa cập bến thì gặp lúc bà Ó ra bến gánh nước, ông Ó vội nói thật to :

- Có ông này muốn mua bảy heo của nhà mình đây !

Bà vợ biết ý chồng, bèn xuýt xoa làm ra vẻ tiếc rẻ:

- Thật tiếc quá ! Khi ông vừa đi khỏi thì có ghe lại mua, bắt đi rồi. Tôi gánh nước về rửa chuồng đây !

Ông hàng thịt nghe nói chừng hững đành phải cho ghe về, nghĩ không biết có phải mình bị lừa không ?

3. BỮA NAY BẾ ĐẬP KỲ HÀ

Một bữa nọ, ông Ó có việc mới đi ngang đình Rắn. Thấy ông, các ông hương chức hội tế mới rủ :

- Này ông Ó, vào đây nói láo nghe chơi.

Ông Ó liền trả lời :

- Thưa các ông không được ạ, tôi còn phải về gấp để đi bắt hôi ở đập Kỳ Hà, vì đập Kỳ Hà vừa bị bế.

Nói đoạn, ông Ó quày quả đi liền. Nghe vậy, máu nhậu trời dậy, nên các hương chức trong làng ban hội tế liền sai những người phụ việc ở đình :

- Bay đâu, đến đập Kỳ Hà kiếm vài con cá đem về nhậu lai rai.

Đập kỳ hà lớn, chắc có cá to đấy.

Nghe lệnh, anh em giúp việc trong đình lục tục kéo nhau ra đập Kỳ Hà rất đông, nhưng đến nơi thì thấy đập vẫn còn nguyên, nước vẫn đầy. Thế là cả bọn kéo nhau ra về, tức tối vì bị ông Ó gạt.

Vài ngày sau, ông Ó có việc ra đình, các hương chức hội tề liền lên tiếng khiển trách :

- Sao chú mày dám gạt tui tao, báo hại chúng nó đi mất công. Bấy giờ ông Ó mới cười lớn :

- Thì các ông biểu tui vô nói láo nghe chơi mà, tui nói láo cho các ông nghe đó thôi.

4. TÁT ĐÌA

Làng Hội Phước⁽¹⁾ có một nhà giàu nhưng keo kiệt. Y có non chục cái đìa trong khoảng đất của y. Tuy giàu có, nhưng y trả công cho những người tát đìa rẻ mạt. Bữa ấy nhà y đang tát một cái đìa lớn sát bờ rừng Vông. Đìa này xưa nay vẫn có nhiều cá, vì vậy khi tát đìa chủ hay đứng canh chừng, sợ người tát thuê

⁽¹⁾ Làng Hội Phước thuộc huyện Mỹ Cày, tỉnh Bến Tre.

lấy mất cá. Đũa sắp cạn ông Ó chạy hốt hải từ trong làng ra.

- Trời đất ! Tui đi kiếm ông muốn hột hơi. Ông Cả nhờ tui mời ông ra đình có quan huyện về muốn gặp ông kia kia.

Gã nhà giàu quay lại :

- Kiếm tôi có việc chi ?

- Tui hồng rành, nhưng chỉ nghe ông Cả nói quan huyện định mời ông ra làm chánh tổng Minh Đạo hay sao đó ?

Y lưỡng lự một hồi, rồi về đình làng dặn ông Ó canh chừng dùm những người tát đìa thuê. Thừa dịp, những người tát đìa nghe lời ông Ó, xúc hết cá to giấu vô rừng. Gã nhà giàu tát bắt đi về tới đình, nhưng thấy đình trống trơn, không có một bóng người, bèn quay ra chỗ tát đìa để cự ông Ó. Vừa thấy mặt y, ông Ó đã lên tiếng :

- Ủa, quan huyện gặp ông sao lạ vậy ?

- Nào tui có thấy ai ở đình đâu.

- Thôi chết rồi chắc quan nhờ tôi kiếm ông mãi hồng được nên quan ra về rồi, mai ông thử lên huyện coi.

Vừa lúc ấy, đũa cũng cạn, dưới lòng đũa chỉ còn ít cá. Gã nhà giàu ngạc nhiên thốt lên :

- Lạ thật ! Cái đũa này vẫn có tiếng nhiều cá, thế mà năm nay sao quá ít mà lại toàn cá nhỏ.

Ông Ó và những người tát đìa thuê chỉ im lặng mỉm cười.

5. ÔNG HƯƠNG CẢ THÈM THỊT TRÂU

Hương cả từ ngoài đình đi về ngang qua nhà ông Ó, thấy ông đang ngồi mài dao, liền hỏi :

- Chú mài dao làm chi vậy ?

Ông Ó trả lời :

- Đi xẻ thịt trâu.

- Ở đâu ? Hương cả nghe lạ, bèn hỏi.

- Ngoài sông cái có con trâu nhà ai mới chết. Tôi coi còn "có lý lắm" mới tính mài dao ra xẻ ít thịt đem về nhậu chơi. Nếu nhiều còn dự phoi khô để đến mùa mưa có cái để "lai rai".

Hương cả nghe xong, máu thêm thịt trâu nổi lên, ông ta đi vội về nhà, cầm cây mác vót chạy ra bìa sông cái. Vừa đi vừa lẩm bẩm :

- Đã lâu lắm, từ bữa cúng đình hồi tháng ba, mình chưa được miếng thịt trâu nào.

Ra tới bờ sông, ông ta kiếm hoài, mãi không thấy. Một lúc sau thấy có vật gì đen đen nổi lập lờ giữa sông, y cởi quần áo lội ra. Chẳng dè đó là gốc cây bị

cháy trôi từ trên nguồn về. Tức quá, hương cả lên bờ mặc quần áo, chạy về nhà ông Ó la ầm ĩ :

- Tại sao chú đánh lừa ta ?
- Đâu có, tui biết ông cả thềm thịt trâu, nên chỉ cho ông cả đó chớ.
- Tại sao ta kiếm hoài không thấy ?
- Ủa ông cả không nhớ tui là ông Ó nói láo sao ?

6. NÓI LÁO LẠI ĐÒI CÓ SÁCH

Hương giáo làng Hội Phước, chữ nghĩa chẳng bao nhiêu, nhưng lúc nào cũng khoe với mọi người là tui ham coi sách, tui nói cái chi cũng có sách. Bữa ấy, hương giáo đang ngồi uống trà ở một nhà nọ, thì ông Ó đi vào. Thấy ông Ó, hương giáo liền vỗ vập :

- Tui vẫn nghe ông Ó nói láo có sách, ông có mấy quyển sách nói láo phải không ? Bữa nào cho tui coi cái ghen.

- Ủa, khi nào rảnh, anh hương lại tui coi. Hay bữa nay, anh hương lại tui đi.

Một lát sau, ông Ó đứng lên. Định tỏ ra cho mọi người biết mình là người ham coi sách, nên hương giáo đứng dậy đi liền theo. Bước chưa ra khỏi sân nhà, ông Ó quay lại bảo :

- Trời đất, anh hương vẫn coi mình là người từng đọc nhiều sách mà không biết rằng nói láo lại đòi có sách ư ?

Hương giáo đỏ rần mặt, quay lại bàn trà ngồi im, không nói lời nào.

7. CON GÀ CHỌI NHÀ PHÓ TỔNG

Phó tổng Minh Đạt⁽¹⁾ rất giàu, lại có máu mê chơi gà chọi. Y o bế con gà và coi quý hơn kẻ ăn người ở trong nhà. Y lại hay phách lối, nên dân trong vùng không ai ưa. Ông Ó định bụng lúc nào sẽ phá y chơi. Hôm đó, chợ Vàm đang đông, người ta thấy ông Ó tay cầm sợi dây chuối, quần ống cao ống thấp, đứng cạnh hàng rào bông bụt nhà phó tổng la lớn :

- Ồi bà con, bắt dùm tôi con gà kia ! Tôi cột chân không kỹ nên đi từ nhà ra đến gần đây thì nó sút dây, nó chạy vô nhà này. Tôi đuổi nó mệt quá chừng, kia kia, nó kia kia !

Vừa nói, ông Ó vừa chỉ con gà chọi cao to ở nơi sân, rồi ngồi xuống bù lu bù loa :

- Tôi về, chắc bả la tui dữ lắm !

⁽¹⁾ Tổng Minh Đạt thuộc cù lao Minh, nay thuộc huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

Thấy thương ông già, mọi người liền nhảy vô nhà, nhè con gà đầu đàn đuổi bắt. Đàn gà chạy tứ tán. Con gà chọi lớn nhất đàn chạy ngược ra cổng. Ông Ó liền vớ ngay đòn gánh của một người đi chợ vụt mạnh một cái, con gà gãy giò nằm bất cánh ngay tại chỗ.

Ở trong nhà nghe ồn ào, phó tổng ra tới nơi, thấy vậy, la lớn :

- Sao các người đánh què gà quý nhà tui ?

Ông Ó trả lời :

- Đâu co, mấy ông ngoài chợ, đuổi gà chạy lại chỗ tui, nhờ tui bắt hộ hoặc đánh chết cũng được chẳng dè nó... nó...

Phó tổng cắt lời :

- Các người kia đâu hết ?

- Họ ở ngoài kia, đó...

Vừa nói, ông Ó vừa chỉ tay ra ngoài chợ lúc ấy rất đông người.

Viên phó tổng liền hỏi :

- Thế còn ông là ai ?

Ông Ó liền trả lời :

- Tui là Ông Ó ở xóm Dưa, ông không biết sao ?

Nói rồi, ông quày quả đi luôn. Thế là phó tổng đành ôm con gà què vào nhà, tiếc ngẩn tiếc ngơ.

8. BỂ HẾT TRƠN RỒI !

Biết tánh bọn kỳ hào trong làng hay ăn bòn của những người dân trong làng. Một bữa nọ ông Ó đi ra đình làng, thấy cánh kỳ hào đang ngồi chơi uống nước tán gẫu bèn hỏi :

- Bữa nay các thầy có bận công chuyện chi không ạ ?

Nghe vậy có người liền hỏi :

- Có chuyện chi không ông Ó ?

Ông Ó cung kính :

- Nhà tôi tát đìa, được hai mái cá đầy. Một mái đầy cá lóc, một mái toàn cá trê. Tôi tính bữa nay nếu các ông không bận, xin mời các ông nhậu chơi cho vui.

Nghe được nhậu cá lóc, cá trê, cánh kỳ hào nhận lời ngay. Gần trưa, họ kéo nhau lại nhà ông Ó. Vừa thấy bóng bọn kỳ hào, ông Ó từ trong nhà bước vội ra ngoài sân, nói như phân trần :

- Khổ thân tôi ! Cá nhiều quá lại toàn cá bự cả nên khi tôi vừa đi khỏi nhà để đến mời các thầy, thì cá quẫy bể mái hết, rồi lọt xuống kinh đi hết cả. Tiếc quá chừng ! Thôi thì đành hẹn các thầy bữa khác vậy.

Cánh kỳ hào vừa mắc cỡ, vừa tức, cùng nhau lủi thủi ra về.

9. HỎI BÀ CHÚA XỨ COI !

Cạnh nhà Ông Ó có một cái miếu mà dân trong làng vẫn gọi là miếu bà Chúa xứ. Bữa ấy, trong nhà bên cạnh có đông người ngồi chơi, ông Ó kể :

- Rãy nhà tôi năm nay có mấy dây bí mà trái nhiều quá cỡ. Trái nào cũng thiệt lớn mà lạ hơn là mỗi mắt bí có tới hai, ba trái.

Mọi người không tin, bắt ông Ó dẫn ra rãy coi. Ra tới nơi, chỉ thấy dăm ba dây bí khẳng khiu, chẳng có trái nào cả. Mọi người cười ồ lên :

- Bữa nay ông Ó gặt tụi tui không được, mắc cỡ quá trời nhen.

- Đâu có, tôi nói thiệt mà !

- Thế bí nhà ông đâu hết ?

Ông Ó nhìn quanh như chợt thấy cái chi đó reo lên:

- Trời tôi biết rồi ! Chắc có ai vừa hái trộm hết. Ở đây thì có bà Chúa xứ, chắc bà ấy chứ không ai vào đây cả ?

Mọi người không tin. Ông Ó bảo :

- Thì cứ hỏi bà Chúa xứ coi.

10. CHẠY VỀ MÀ COI CON

Hai vợ chồng nhà nọ giàu có nhưng rể rúng con cái, chỉ mãi lo làm giàu. Cả hai vợ chồng tối ngày mua bán ngoài chợ.

Lũ con bị bỏ ở nhà đói khát, lắm bữa khóc la ầm ĩ cả xóm. Một bữa, thấy ông Ó đang đi ngoài chợ, vợ chồng nhà nọ nhưn lúc vắng khách nên kêu ông Ó :

- Nè, nói láo nghe chơi ông Ó !

Ông Ó làm thính như không nghe thấy gì. Người vợ nhà nọ lại kêu :

- Vô đây nghỉ, nói láo nghe chơi ông Ó !

Lúc ấy, ông Ó mới quay lại, làm như chợt nhớ ra điều gì :

- Trời, tưởng ai kêu tôi, té ra nhà chị. Con cái ở nhà bị té vũng sặc nước, dân làng người ta đang cứu giùm, sắp chết tới nơi mà cha mẹ cứ ngồi đây rủ tôi nói láo nghe chơi. Thiệt khổ hết sức, tôi không thấy nhà ai như vợ chồng nhà này. Chỉ mãi lo buôn bán làm giàu mà hổng nhìn ngó gì tới con cái ráo chơi !

Vợ chồng nhà nọ lính quỳnh nhờ người coi giùm hàng, rồi chạy muốn hụt hơi về nhà. Đến nhà, họ thấy mấy đứa con, đang tha thẩn ngoài vườn, đứa nào mặt

mày cũng lấm lem, nhưng không có đứa nào té vũng, mà cũng chẳng có ai cứu giùm cả. Sợ mất đồ ngoài chợ, hai vợ chồng lại vội chạy trở ra. Vừa trông thấy ông Ó cả hai vợ chồng đều trách :

- Ông báo hại vợ chồng tui để vợ chồng tui chạy muốn hụt hơi...

Khi ấy, ông Ó mới thủng thỉnh trả lời :

- Thì vợ chồng anh biểu tôi nói láo mà lại. Mà với vợ chồng nhà anh chị, không trông nom con cái bao giờ, bỏ hàng về thăm con chút xíu, cũng được chớ bộ?

11. HÀNG DỪA CỦA BÀ HUYỆN

Bà Huyện ở tận Cái Quao⁽¹⁾, nhưng có một sở đất tại vùng này. Ranh đất là một hàng dừa thẳng tắp. Một hôm, thấy ông Ó đứng ngắm hàng dừa, mấy người qua đường bèn hỏi :

- Hàng dừa của ông đó à ?

Ông Ó trả lời :

- Ủa mấy người không biết đây là hàng dừa của bà Huyện hay sao ? Mọi người lại khen hàng dừa trồng hồi nào mà ngay hàng thẳng lối quá. Ông Ó bèn kể :

⁽¹⁾ *Cái Quao*, nay thuộc huyện Mỹ Cày, tỉnh Bến Tre.

"Hồi đó, chỗ đất này hoang vu, chỉ có một cây dừa thôi, ngoài kia là rừng, rất nhiều cọp. Hằng ngày cọp vằn từ trong rừng ra ăn dừa rụng, ông nắm chặt đuôi con cọp, đá mạnh một cái. Con cọp đau quá, la éo éo, ỉa vọt ra những trái dừa thành một đường ngay tắp, rồi cong đuôi chạy. Nơi những trái dừa do cọp ỉa, mọc lên một hàng dừa mà các ông các bà thấy đó".

Nghe xong mọi người hỏi lại :

- Ủa, sao hồi nãy ông biểu hàng dừa này là của bà Huyện :

Ông Ó thủng thỉnh đáp :

- Ủ, bà Huyện một bữa bảo vùng đất này của quan ông trấn nhậm, nên dừa mọc trên đất đó là của bà ấy chớ sao !

Mọi người lại hỏi :

- Thế còn hàng dừa, hồi nãy ông kể cọp ỉa ra rồi nó mọc lên kia mà.

Ông Ó trả lời :

- Chớ sao, bà Huyện bả ăn huê lợi ở đất này, thì bả chiếm hàng dừa luôn chớ. Cút cọp ỉa ra, chớ cái gì đâu mà bả chê !

12. CÂU ỐNG

Một bữa nọ, ông Ó muốn ra Mỏ Cày thăm người bà con. Đi bộ thì đường rất khó đi, chỉ còn đi theo Vàm Nước Trong. Ông ra mé sông coi chừng có ghe nào đi qua đặng quá giang. Ra đứng ngoài mé sông hồi lâu, chợt thấy có một chiếc ghe nhỏ đi ngang qua. Đó là ghe của một anh nhà giàu xóm dưới. Chủ ghe biết mặt ông Ó, mới hỏi rằng :

- Ông đứng làm gì, nói láo nghe chơi ông Ó ?

Ông Ó bèn nói một cách tỉnh khô rằng :

- Tôi đi câu ống từ sớm, hồi nãy có con cá gì lớn quá nó kéo tôi gần té xuống sông. Tôi sợ đứt nhợ câu, nên tôi quăng ống câu cho nó tha hồ kéo đến đâu thì đến... Tôi muốn kiếm xuống mà theo, ngật trong xóm tôi không có ghe xuống chi hết, nên phải ngồi đây mà ngó. Phải chi chú em cho tôi quá giang tới vàm, coi nó ra tới đâu, may ra bắt được nó; tôi chia một nửa cho chú nhậu chơi !

Gã nhà giàu kia hỏi :

- Ông nói chơi hay nói thiệt ?

Ông Ó chỉ bụi gần mé sông và nói :

- Tui tóm bụi cỏ còn đứt đó.

Gã nhà giàu quay mũi ghé sát bờ cho ông Ó xuống. Ngồi trên ghe, ông Ó làm bộ ngó tới ngó lui hoài, lúc tới vàm Mỏ Cày, vẫn không thấy gì hết, ông Ó chắt lưỡi mà nói rằng :

- Chắc nó trằm mình dưới bùn sâu mình vô ý không thấy. Vậy chú ghé vô bờ đặng tôi mượn chiếc xuồng nhỏ bơi trở lại coi có kiếm được nó chăng ?

Khi bước lên bờ, ông Ó quay lại nói với chủ ghe rằng :

- Chú biểu tôi nói láo, nên tôi nói láo cho chú nghe đó !

13. XỎ VỢ NHỎ ANH NHÀ GIÀU

Một bữa nọ, ông Ó đi chợ, đang đi có tiếng người gọi phía sau :

- Đi chợ hả ông Ó, chờ tui với !

Ông Ó đi chậm lại chờ, thì ra đó là vợ nhỏ của một anh nhà giàu ấp ngoài. Người đàn bà này vốn rất chiều chồng. Đi ngang qua ông Ó, bà ta nói :

- Nói láo nghe chơi ông Ó !

Ông Ó bảo :

- Ủa bữa nay em đi chợ hay sao ? Hèn chi, qua nghe nói người ta đang đóng trần giải chồng em ra đình mà.

Người đàn bà hoảng sợ, hỏi ông Ó : Có việc chi mà chồng chị ta bị giải ra đình.

Ông Ó đáp :

- Qua tưởng em biết rồi chứ. Té ra em chưa biết sao ?

Người đàn bà nhớ ra hồi hôm chồng mình xuống xóm Dừa chưa về, tin là ông Ó nói thiệt, liền chạy vội về đình. Nhưng tới nơi đình vắng ngắt không một bóng người. Thế là chị ta lại hấp tấp chạy ra chợ. Lúc này, chợ đã gần mãn. Gặp ông Ó ra về, người đàn bà liền lên tiếng trách ông Ó :

- Làm chi ông ác dữ vậy ? Báo hại tui chạy ra đình rồi chạy về chợ muốn đứt hơi.

Ông Ó trả lời thủng thỉnh :

- Qua thấy em nhàn nhã quá, e đâm hư hỏng. Vả lại, em biểu qua nói láo nghe chơi mà, nên qua để em chạy cho bớt nhàn nhã đó thôi. Thế là chị vợ nhỏ anh nhà giàu xách giỏ ra về mà không mua được chút gì !

14. CHÓ SĂN

Một hôm, ông Ó đi vào rừng, gặp mấy anh nhà giàu vác lưới đi săn heo rừng. Chả là bọn này rảnh rỗi, nên thường bày đặt ra những cuộc đi chơi, đi săn trong rừng. Ông Ó định hỏi thăm cho qua chuyện họ có săn được nhiều không, nhưng họ trả lời một cách hờn hĩnh:

- Lẽ ra còn được nhiều nữa, nhưng rũi chó săn dở quá, nên heo chạy hết.

Ông Ó liền nói :

- Nhà tôi có giống chó săn giỏi lắm, trong xóm tôi, ai đi săn đều mượn chó nhà tôi, rồi họ cho thịt tôi ăn không hết. mấy tay nhà giàu hỏi nào chưa biết ông Ó, nên tưởng thật mới hỏi :

- Vậy nhà ông có chó con không ?

Ông Ó trả lời :

- Con chó cái nhà tôi nó mới đẻ năm con, ba đực, hai cái.

Bọn này bèn hỏi :

- Vậy ông nhín cho chúng tôi một con chó cái có được không ?

Ông Ó đáp :

- Trước nay, chó nhà tôi đẻ lần nào, xung quanh họ cũng nài hết. Anh em theo tôi về nhà, muốn con nào, tôi để cho một con.

Họ theo ông Ó về nhà, đến nơi chỉ thấy một con chó ốm nhom, đầu chốc ghẻ và ba bốn con chó con nằm cạnh. Một người lên tiếng :

- Con chó này phải không ?

Ông Ó gật đầu.

- Chúng tôi coi tướng nó không phải tướng chó săn, mà là chó cỏ.

Ông Ó đáp lại :

- Các người thấy nó xấu tướng, các người nói vậy. Để tôi thuật chuyện bắt heo rừng của nó năm trước cho các người nghe, các người mê liền. Cũng lối tháng này năm ngoái, khi nó có bầu lứa trước gần ngày. Mấy người trong xóm rủ tôi đi săn, con chó của tôi cũng à ểnh đi theo. Vào rừng, mấy con chó kia chạy trước, gặp con heo rừng lớn nó đánh mấy con chó kia tét đầu, rách ruột. Con chó của tôi bị heo đánh tét đầu. tôi thấy thế, nóng ruột vội kéo nó ra, hái nắm lá giác, nhai với vôi ăn trầu, lấy dây choại bó lại cho nó. Một lát, chỗ đầu hết chảy máu. Mấy người kia rủ trở lại rừng kiếm, thấy mấy con chó bị heo rừng đánh chết. Con chó của tôi thấy người đi, nó cũng đứng lên đi theo. Chẳng ngờ con heo rừng khoẻ lại đứng dậy rượt đám thợ săn. Mọi người thất kinh, cầm mác thông, đỡ gạt nó mà chạy. Chạy một hồi xa, không thấy con heo rượt theo nữa,

họ quay lại thấy con heo đang quỵ một chỗ còn con chó của tôi thì cắn sủa ầm ĩ. Mấy người đi săn thấy vậy, cầm móc thông đâm chết con heo. Lúc ấy mới hay rằng, khi lao rượt theo chúng tôi, con heo đã bị con chó cắn đứt nhượng⁽¹⁾ không chạy được. Đó, các người thấy con chó của tôi có phải là chó săn giỏi không ?

Bọn nhà giàu lại hỏi tiếp :

- Thế rồi sao nó lại ghẻ lở kỳ cục vậy ông Ó ?

Ông Ó trả lời thản nhiên :

- Sau kỳ đó, tự nhiên nó lười đi săn, chỉ ham vào rừng chơi bời, nên sanh ra ghẻ lở đó. Hình như kẻ nào lười nhác ham chơi bời cũng đều bị ghẻ lở như vậy phải không các anh ?

Bị ông Ó chửi mát, nhưng bọn nhà giàu không có cách gì nói lại được, đành ra về và cũng không mua con chó con nữa.

15. XỎ ANH NHÀ GIÀU

Có một anh con nhà giàu, tính hay chơi bời, khi thì theo ghe chài, lúc lại theo bạn săn bắn. Một hôm đi

⁽¹⁾ Nhượng : gân chân của heo.

săn trong rừng gần nhà ông Ó, anh này thấy dấu heo rừng ủi bèn hỏi ông Ó :

- Ai làm gì đào hang lỗ cùng vậy ông ?

- Đó là heo rừng ủi chớ gì ! Ông Ó đáp.

Anh kia lại hỏi :

- Heo rừng cũng như heo mình, sao đất cứng như vậy mà nó ủi được, hở ông ?

Ông Ó đáp :

- Trời sinh ra nó có một cái nằm ở mõm cứng như sắt, để cho nó ủi đất kiếm ăn !

Anh nhà giàu nghe nói heo rừng, nhưng chưa hề thấy bao giờ, nên tưởng thật. Một lát, bọn thợ săn giết được một con heo. Hắn ta mừng lắm, bèn lấy con dao trong lưng ra xẻ mõm con heo để kiếm cái nằm cứng như sắt đó. tìm mãi không thấy gì hết, hắn mới hỏi lại ông Ó :

- Heo rừng có cái nằm cứng như sắt trước mõm, sao tôi kiếm hoài không thấy ?

Ông Ó trả lời :

- Người ta thường nói nhà giàu mõm có gang có thép, nhưng chết thì hết. Cái nằm của heo rừng cũng thế, trời cho lúc còn sống, nay nó chết thì cũng hết, còn đâu mà hỏi !...

16. NÓI LÁO CÓ SÁCH

Thuở ấy có quan huyện Cái Quao tính ham chuyện lạ, nghe người ta nói ông Ó nói láo hay, nên cho đòi đến xem tài ông Ó. Khi đến gặp quan huyện, ông Ó trả lời :

- Bẩm quan tôi nói láo có sách chứ không phải đặt ra mà nói láo được ! Quan muốn tin thì xin quan cho phép tôi về lấy sách đem lại nói cho quan nghe.

Quan huyện tưởng thật, cho ông ta về lấy sách. Mãi lâu không thấy trở lại, bèn cho người đến đòi ông Ó đến dinh và quở. Ông Ó ung dung trả lời :

- Bẩm quan nói láo là như vậy đó ! Xin quan xét lại xem có đúng không ?

Quan biết mình mắc hớ, đành làm thỉnh cho ông Ó về.

17. TÔI LÀ DÂN MẦN ĂN MÀ

Sau lần mắc mưu ông Ó, quan huyện Cái Quao⁽¹⁾ cho đòi ông Ó lên để phạt tội vì đã nói gạt quan. Vừa

⁽¹⁾ *Cái Quao* : nay thuộc huyện Mỹ Cày, tỉnh Bến Tre.

thấy ông Ó bước vô công đường, quan đã đập bàn quát lớn :

- Lính đâu, trói ông già này lại cho ta, và đánh ông ta mấy chục roi vì tội nói gạt quan trên nghe chưa.

Ông Ó nói như phân trần :

- Tôi biết tôi có tội với quan, nhưng quan biểu tôi nói láo, tôi mới nói chớ bộ. Tự dưng nào đâu tôi dám gạt quan. Thiệt khổ, nhà tôi đơn chiếc, công chuyện rề rề. Dám mong quan lớn đèn trời soi xét cho tôi.

Nghe vậy quan biểu :

- Ông chỉ biết nói láo chứ biết mần việc chi ?

Thấy quan đã dịu giọng, ông Ó nói nhẹ nhàng :

- Trời đất ơi, tôi là dân mần ăn thiệt mà, sáng nay quan đói sớm quá, phải chi tôi đã bắt được con cua đình rồi. Hồi sớm, đi ngang qua chỗ đăng của tôi, tôi thấy con cua đình đang đập dềnh, lúc nổi lúc chìm, nhưng không vô đó được, vì nó lớn quá. nhưng tôi không dám lội xuống để bắt, sợ lên hầu quan trề, quan bắt tội.

Nghe nói của đình, quan huyện mừng thầm : "Ta phải biểu ông già này bắt được cua đình, mang lại chỗ ta để nhậu. Nghe mấy ông thầy thuốc biểu của đình quý lắm", rồi làm ra vẻ rộng lượng :

- Thương ông là dân mần ăn, ta không nỡ bắt tội, nhưng chiều nay, ông nhớ đem cho ta con cua đình nghe.

Vàng dạ một lát, ông Ó ra về. Quan huyện chờ hết ngày hôm đó lại đến ngày hôm sau, sau nữa, mà không thấy bóng ông Ó. Quan giật mình : “Thôi thế là mình lại mắc mưu ông già xóm Dưa lần nữa rồi”. Nhưng quan huyện không dám đòi ông Ó lên lần nữa, vì sợ bị gạt tiếp thì mắc cỡ lắm.

18. BÁN SÁCH NÓI LÁO

Chánh tổng Minh Đạt hay sách nhiễu dân, lại có tánh hơi tò mò, ông Ó định bụng lúc nào sẽ làm cho y bẽ mặt một bữa. Một hôm, ông Ó quảy tòn teng hai bọc vải đỏ đi ngang qua chợ. Gần chợ là ngôi đình, nơi chánh tổng vẫn hay ngồi mần việc. Bữa nay, viên chánh tổng đang ngồi bắt chân chữ ngũ, sau khi đã rít một hơi thuốc Lào, chợt thấy người quảy hai bọc vải đỏ, nhìn kỹ biết là ông Ó, bèn cho người gọi vô :

- Ông đi đâu đó ?

- Dạ con đi chợ.

Ông Ó cung kính đáp, vẫn quảy gánh trên vai. Thấy lạ, viên chánh tổng bèn hỏi :

- Ta nghe nói người vẫn tự khoe mình nói lão có sách phải không ?

Ông nói như phân trần :

- Dạ, thầy con ngày xưa có để lại cho con bộ sách nói láo thiệt. Nhưng dạo này nhà ngặt quá, bữa nay con tính đem bán đặng kiếm ít tiền về nuôi sắp nhỏ. con đi từ hồi sáng tới giờ, mà chưa có ai mua giùm !

Chánh tổng hí hửng :

- Người bán lại cho ta ?
- Nhưng sách của con mắc lắm !
- Bao nhiêu mà người bảo mắc ?

Ông Ó trả lời :

- Sách này quý lắm, thầy con dặn rằng nếu lỡ phải đem bán, không được để cho người mua giở ra coi ngay trước mặt mình. Chánh tổng là người lớn nhất tổng Minh Đạt này, con xin bán chỉ hai quan thôi. viên chánh tổng làm ra vẻ dễ dãi :

- Ừa ta đồng ý mua, và ta trả người trước một quan, còn mai lại ta trả nốt.

Ông Ó cầm tiền ra về. Đi được một đoạn, ông chạy rất lẹ về nhà. Viên chánh tổng giở từng lần vải đỏ, vừa hết mảnh cuối cùng, một đàn ông vò vè bay ra tán loạn, xúm vào đốt chánh tổng và những hương chức trong đình. Cả bọn ôm đầu chạy và kêu : "Đã biết là ông Ó nói láo mà lại còn đòi mua sách của ông!"

19. ÔNG Ó Ở HUẾ

Có nhiều quan lớn ở Huế vào trấn nhậm Nam Kỳ, nghe tài ông Ó ứng đối giỏi, khi về kinh, hay đem chuyện ông Ó ra khen là người nói láo hay nhất Nam Kỳ. Có một ông Đông cung tính hay ham vui nghe nói thế trong lòng ao ước nghe ông Ó nói láo chơi. Có nhiều quan muốn làm đẹp lòng Đông cung nên khi có anh em đi trấn nhậm Nam Kỳ đòi gửi ông Ó ra. thuận có lúc ghe bầu tải lương về kinh, họ gửi ông Ó ra Huế. Ngày kia, có người dắt ông Ó ra mắt Đông cung nhằm lúc Đông cung đương cưỡi voi đi săn bắn với các quan. Gặp ông Ó ngoài đường, Đông cung tỏ vẻ rất mừng, hỏi :

- Bấy lâu ta nghe người nói láo hay, vậy hãy nói ta nghe thử. Đông cung vừa dứt lời, ông Ó liền thưa :

- Nếu Đức ông muốn nghe cái chi thì xin ngời ý, tôi mới nói được.

Đông cung ngấm nghi một hồi rồi nói :

- Thôi tùy ý nhà người, muốn nói cái chi làm cho ta mắc lừa thì nói.

Ông Ó nghĩ thầm : "Sao lại có người nhàn hạ rong chơi suốt ngày và thích những chuyện phiếm như thế được ! Đã vậy ta gạt cho mà xem"

Ông Ó bèn thưa :

- Tôi nói gạt thì thế nào Đức ông cũng phải mắc móp, song Đức ông đang ở giữa lưng chừng, đầu không tới trời, chân không đụng đất thì không gạt được!

Đồng cung muốn thấy tài ông Ó nói láo ra sao, lật đật tụt xuống đứng dưới đất ngang với ông Ó, rồi nói :

- Bây giờ ngươi hãy nói đi !

Ông Ó lễ phép thưa :

- Đức ông bảo tôi nói láo, nên tôi mới nói láo gạt cho Đức ông tụt xuống. Dạ nói láo là như vậy đó !

Đồng cung nghe nói đành chịu, không bẻ ông Ó vô lễ với mình được, nhưng trong bụng nghĩ sẽ tìm cách trị tội sau.

20. MƯƠI CẦU PHÚC LỢI

Những ngày lưu lại kinh đô Huế, ông Ó đi dạo chơi khắp nơi. Một câu lính hầu của các quan thấy ông thì hỏi :

- Ông ở xứ Đồng Nai ra đây có việc chi, hay là đi nói pha trò cho các quan nghe ?

Ông Ó trả lời :

- Tôi là thầy địa lý có danh trong Đồng Nai, các quan lớn ngoài này, người nào trấn Đồng Nai đều biết tui. Đức ông nghe danh nên đòi tôi ra đây đặt chỉ vài cái bí nhiệm cho ngài học. Ngài ham học địa lý lắm, chẳng biết để làm gì, vì huyết của nhà ngài phát to nhất rồi còn gì !

Mấy thầy đội, thầy cai nghe nói thế, bèn rước ông về nhà. Với ai ông cũng hẹn sẽ tới. Cho đến ngày ra về, họ theo đón đường xin coi giùm huyết cho, kẻ thì xin coi cho ông bà, kẻ thì xin coi cho cha mẹ. Lúc đó ông Ó mới nói :

- Đức ông, ngài rước tôi ra đây đặt nói láo cho ngài nghe để mua vui, chứ có phải địa lý địa liếc gì đâu. Nếu không, tôi việc gì phải đi nói láo cho Đông cung và các cậu nghe làm gì !

21. QUAN HƯU TRÍ MẮC LỪA

Có một viên quan hay ăn của đút lót, nay già về ở Huế. Trong nhà, vợ con làm nghề dệt lụa. Bữa nọ đang khi đi dạo chợ, ông thỉnh linh gặp ông Ó đi chợ, bèn kêu lại mà rằng :

- Ông có phải là người xứ Đồng Nai không ?

Ông Ó quay lại, thấy một người hao hao giống như viên quan mà ông đã nghe danh từ lúc chưa ra Huế, liền chào và nói :

- Dạ phải !

- Ông có phải là ông Ó không ? Viên quan lại hỏi.

- Dạ phải. Ông Ó đáp.

Nghe vậy, viên quan già liền tỏ vẻ giễu cợt :

- Ở trống hổng còn việc gì, nên ông ra ngoài này nói láo sao, hay ông ra ngoài này có công chuyện chi?

Ông Ó nghĩ bụng phải cho viên quan này một trận mới được, nên trả lời rằng :

- Không phải. Năm rồi, trong Đồng Nai, dẫu tầm khá lắm, vợ tôi ở nhà trúng mùa tầm hết biết. Nó kéo được ít yến tơ mà bán không được. Nhon có một người lái ghe bầu ở cửa Hàn vô ra buôn bán quen với tôi. Người ấy rủ tôi ra đây chơi, trước là cho biết xứ sở người, sau là bán tơ luôn thể, mà hôm nay bán vẫn chưa được. Nay có người đi chợ, nên tôi đi theo vào đây chơi.

Ông quan ấy tuy đã nghe danh ông Ó nổi tiếng nói láo, xong thấy ông có vẻ nói thiệt, bèn bảo :

- Thiệt vậy thì tôi cho thằng nhỏ này theo ông đặt nó dặt ông đem tơ lại nhà cho vợ con tôi mua.

Ông Ó bằng lòng. Viên quan khắp khởi mừng thầm : "tự nhiên mình lại kiếm được mối hàng, phen này phải ép giá để mua rẻ mới được". Ông Ó đi với gia

thần Viên quan một quãng đường dài, rồi day mặt lại mà rằng :

- Thôi chú trở về và bẩm với ông rằng ông đã biết ông Ó nói láo đó, chớ có chút tơ nào bán đâu !

22. LỜI DẶN CỦA THẦY TÔI

Đông cung hay bày đặt những trò chơi để tiêu khiển thì giờ, nên một bữa bắt ông Ó cùng đi ngoạn cảnh với mình. Đông cung chỉ ra ngoài xa, hỏi ông Ó rằng :

- Nhà người coi nhưn vật xứ này với xứ người làm ăn có khác nhau không ?

Ông Ó trả lời :

- Tôi coi dân xứ này ít làm lắm, dân trong xứ tôi không phải vậy.

Đông cung lại hỏi :

- Sao mà gọi ít làm ?

Ông Ó lại đáp :

- Dân trong tôi cày cuốc cả năm, không cho đất ở không chỗ nào. Còn ngoài này, bởi họ ít làm, nên để đất chai hóa đá, lâu năm nó sanh sản thành núi. Bởi vậy xứ này núi nhiều, ruộng ít, còn ở trống, nếu có núi họ đào ít năm cũng sập !

Đông cung cười ngất, rồi bảo :

- Người nói lão giỏi vậy là do ai dạy, hay người tự bày đặt ra mà nói.

Ông Ó trả lời một cách cung kính :

- Dạ, thưa dẫu là chuyện nhỏ mọn cũng phải có thầy. Thầy tôi dạy thường thường có tới năm bảy mươi học trò. Cách nay mười năm, vua bên Tàu cho rước thầy tôi qua Bắc Kinh nói lão cho vua Tàu nghe. Khi thầy tôi về, vua tàu có ban cho thầy tôi một trăm lạng vàng, lại có tàu đưa về. Rủi là đi dọc đường bị ăn cướp. Tàu ô giết thầy tôi lấy hết của. Sau, vua Tàu hay tin có gửi thư qua thăm hỏi vợ thầy tôi và phong cho là Tổ sư nói lão.

Đông cung lại hỏi :

- Vậy chớ, khi còn học thầy người, điều gì thầy người dạy người kỹ nhất.

- Dạ có, nhưng tôi không dám nói, ẹ Đông cung giận.

Làm ra vẻ độ lượng, Đông cung bảo :

- Người nói, có gì, ta tha lỗi cho.

Ông Ó chậm rãi đáp :

- Nói lão thì chỉ nói lão cho người ham làm nghe cho vui, chớ kẻ ham chơi mà đòi nghe nói lão, thì chửi cha nó lên.

Rất giận ông Ó, nhưng đã hứa rồi, nên Đông cung không làm chi được.

23. NÓI LÁO QUAN LỚN

Một hôm Đông cung đãi yến, các quan đòi ông Ó tới nói láo cho các quan nghe. Lúc đó ai cũng muốn bảo ông Ó nói láo nghe chơi. Ông làm thỉnh một hồi, không nói gì hết. Các quan hỏi vì cớ gì mà không trả lời, lại coi bộ buồn rầu như vậy ? Ông Ó liền thưa :

- Khi tôi nghe Đông cung đòi thì tôi lật đật chạy, không rõ đáp nhằm con gì, nó cắn tôi một cái, bây giờ chỗ ấy nhức nhối hết sức, tôi thấy trong người đê mê không nói lên được.

Các quan tưởng thật, xúm lại hỏi cắn chỗ nào ? Người thì sai đi gọi thầy thuốc, người sai đi lấy thuốc, tỏ vẻ ân cần với ông Ó để ông mua vui cho. Các quan lớn sung sướng quá dễ sinh buồn, vì chẳng có việc gì làm... Một hồi lâu thầy thuốc tới. Khi đó, ông Ó mới nói với các quan :

- Ấy, tôi nói láo cho các quan nghe chơi chứ không có chi hết, vì các quan muốn tôi nói láo để mua vui mà lại !

24. KHOAI NGỰ

Ông Ó ở lại Huế ít lâu. Dù ghét ông, nhưng Đông cung vẫn phải cấp ông một số tiền để ông về quê. Ông tính chờ ghe bầu trở vô thì lâu, nên hỏi thăm đường sứ trở về. Khi đi, thấy một thứ khoai lạ, ông bèn nghĩ ra một kế đặng kiếm ăn đường về. Ông cắt một mớ dây lang ấy, gói lại kỹ càng, mỗi khi đi tới một xóm nào, thì ghé vô xin nước tưới dây lang. Đến một xóm nọ, có ngôi nhà lớn day mặt ra lộ, ông Ó đoán là nhà này ắt khá giả liền vào xin nước tưới nắm dây lang. Chủ nhà thấy có một ông già xin nước tưới, thì hỏi dây gì mà ông gói kỹ càng vậy. Ông Ó liền thưa :

- Đó là dây khoai ngự.

Người chủ nhà hỏi :

- Sao lại kêu là khoai ngự ?

Ông Ó liền trả lời :

- Thứ khoai này trồng trong vườn nhà vua. Tôi có một người anh em giữ vườn cho vua, nên lén đem cho tôi ít sợi dây đây làm giống. Khoai này khác hơn khoai ta. Trồng nó phải có giàn như giàn bầu, củ nó thông xuống như trái bầu, vậy mà ăn củ suốt cả năm.

Chủ nhà nghe nói kỹ càng như vậy, thì tin thiệt, nên năn nỉ với ông mua bằng được một ít làm giống. Ông Ó trả lời :

- Đây là thứ khoai quí, mà tôi đã mất công mang từ Huế vô đây, tôi không nỡ bán. Bây giờ ông năn nỉ, tôi bán nhưng mắc lắm đó, ông có mua được không ?

Chủ nhà bằng lòng, mua mỗi dây một quan tiền, y mua hết nửa bó dây ấy. Thấy vậy, mấy nhà chung quanh cũng theo nhau năn nỉ mua nốt. Ông Ó bán gần hết chỗ dây lang ấy, chỉ còn lại một vài dây, mà ông nói để mang về đồng Nai làm giống, nên không bán hết cho họ. Đi ra khỏi làng, ông vút luôn. Thế là với bó dây lang, ông Ó đủ tiền ăn về tới quê nhà.

25. NẤU RƯỢU BẰNG KHOAI

Thường khoảng tháng 6, 7 người ta đào khoai, lấy đất cấy lúa. Có một bữa, ông Ó đi thăm người bà con ở xa. Trời gần tối mà đường về còn xa, ông Ó tính vô xóm ngủ nhờ một đêm, rồi sáng mai mới về. Đến một nhà nọ, ông Ó thấy các tá điền đang xúm xít nhặt khoai, còn trên bộ ván ngựa bằng gỗ giữa nhà, hai vợ chồng nhà đó sắp ăn cơm. Thì ra, đây là một địa chủ có hạng trong vùng. Sau khi xin ngủ nhờ, ông Ó lại gần những người tá điền đang nhặt khoai, hỏi xin mấy củ khoai thúì và khoai sùng, rồi lấy khăn gói lại. Chủ nhà đang ngồi trên bộ ván gỗ bèn hỏi :

- Ông xin mấy củ khoai sùng ấy gói lại làm chi ?

Ông Ó liền trả lời :

- Đem về đặt rượu

- Làm sao với khoai thúì, khoai sùng mà đặt được rượu ? Chủ nhà hỏi :

- Tôi đã học được ở một người ba Tàu cách làm rượu Sử quốc công.

Nguyên thời ấy, những người ba Tàu thường đem qua bán một thứ rượu đựng trong ve chai nước đen sẫm, kêu là "gia bì". Rượu Sử quốc công mùi nó như khoai sùng. Ông Ó lại kể tiếp :

- Lấy khoai sùng đâm cho nát rồi nhồi thành một cục để một đêm, gia vô năm vị thuốc bắc, lấy lá chuối gói lại làm như làm cơm rượu vậy, ba đêm ba ngày, mở lá ra, bỏ vào khạp đậy nắp cho chặt, lấy hồ dán cho kín để đủ mười lăm ngày thì các xác khoai lặn xuống hết. Múc nước lấy ra chai, uống ngon hết sức. muốn uống cho ngọt, mỗi khạp thêm bốn lượng đường phèn.

Chủ nhà nghe vậy, nhắm tính mình có cả chục công khoai, khoai thúì, khoai sùng biết bao nhiêu mà kể, đem đặt rượu chắc trúng lắm, bèn mời ông Ó lên bộ ván ngồi uống rượu và ăn cơm với mình. Cơm nước xong, ông Ó cùng với tá điền lựa khoai, lấy cối đâm một cục rồi nhồi để đó. sáng hôm sau ông Ó nói đi chợ mua các vị thuốc, rồi đi luôn. Chủ nhà trông mãi không thấy ông Ó trở lại, không biết vì sao.

26. CHUYỆN LẠ Ở HUẾ

Ông Ó về tới nhà, anh em bà con mừng rỡ tới thăm hỏi :

- Ông ra Huế, có thấy cái chi lạ không ?

Ông Ó nói :

- Thiếu chi cái lạ ! Tôi thấy một khẩu súng để trước điện vua lớn hết sức chỗ nói. Hôm ấy, có người lính đưa tôi đi chơi. Thấy súng lớn, tôi trầm trồ, người lính bắc thang dẫn tôi leo lên trên cái súng coi chơi. Thành tình trời đổ mưa. Chạy đi đâu cũng không kịp, người lính liền dắt tôi chạy theo lối ngòi vào trong nòng súng mà tránh mưa, cho đến khi tạnh mới về. Các người nghĩ coi súng lớn dường nào.

Mọi người lại hỏi :

- Thế súng lớn như vậy dùng để bắn giặc cướp, hay để bắn cái chi ?

Ông Ó đáp :

- Ý chừng bày ra đó để khi Đức vua và các quan đi xem chơi, lúc có mưa thì nấp, như tôi nói vừa rồi cũng nên.

Họ lại tò mò hỏi vua ăn mặc như thế nào ? Ông Ó nói :

- Áo đại bào của vua giống như đồ hát bội, có đều bằng vàng thiet, còn cái mũ của vua thì nhiều tiền lắm.

Họ lại hỏi :

- Mũ làm bằng gì mà nhiều tiền ?

- Làm hết hai mươi cân vàng, ông Ó đáp.

- Cha chả, hai mươi cân vàng thì vua đội sao nổi?

Ông Ó nói :

- Vậy các người không nghe hễ làm vua thì có quan phụ trách, viên quan ấy theo một bên, đỡ mũ cho vua.

TRUYỆN ÔNG ME

Ông Me là người xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre, là con thứ ba của một gia đình nông dân ít học, sống bằng nghề làm ruộng và bẫy chim, chài lưới, ông Ba Me có tài biến báo, nói dóc (nói láo, nói phét, nói trạc) có tiếng trong vùng. Cho nên, ở Châu Bình, người dân có câu : "*Nói láo như cháu ông Me*". Ông Me mất đã lâu, nhưng những chuyện kể về tài nói dóc và con người lạc quan, vui tính của ông vẫn thường được nhiều người nhắc nhở.

Dưới đây là một số chuyện của ông Me.

1. GÀ MÁI ĐÁ CHẾT ĐIỀU HẬU

Ông Me có con gà mái nở, mà hễ gặp ai đến chơi, đều được nghe ông hết lời ca ngợi :

- Con gà mái ấy khôn lắm ! Nó ấp trứng nở được một bầy gà hơn chục con. Gà mẹ thường dẫn bầy con đi ăn ở mọi nơi. sáng hôm ấy, gà mẹ vừa dẫn bầy con ra ngoài vườn, thì bỗng một con điều hậu từ trên trời nhào xuống cắn một con của nó rồi bay đi. Gà mẹ liền đuổi theo bóng

con diều đến giồng Ông Khuông⁽¹⁾. Con diều nghĩ rằng đến đó là an toàn, bèn đậu xuống để chén con mồi, nên chẳng nhìn phía sau. Không dè con gà mẹ đuổi tới nơi, nhào vô đá con diều một cái, con diều bật kêu té hẹ một tiếng, rồi gục xuống chết. Sau đó, gà mẹ liền trở về Châu Bình để đón đàn gà con.

2. ĐÚT ĐẦU RỒI MÀ VẪN CÒN GÁY

Thường những lúc hết vụ mùa, rảnh rỗi, ông Me xách lồng cu mồi đến các vườn cây bẫy chim. Ông Me kể rằng :

“Lần ấy, ông treo lồng chim mồi xong, đi tìm một gốc cây gần đó ngồi nghỉ. Hút chưa tàn diều thuốc, một con chim cu nghe tiếng gáy của con chim mồi trong lồng, từ xa bay đến. Nó vừa đáp xuống, thì cửa lồng phía trước bật ra, đập mạnh xuống làm đứt đầu con chim. Thế là chỉ còn đoạn mình và đôi cánh ở bên ngoài rập, con cu mồi tiếp tục bay đi một đoạn rồi rơi xuống vất vẻo trên một cành tre.

Tôi vội chạy lại, lấy câu liêm đỡ lồng chim xuống, lấy cái đầu chim đang còn nhỏ máu, đem ráp với thân

⁽¹⁾ Giồng Ông Khuông, nay thuộc xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm.

chim vừa nhặt được. Lạ thay, tôi nghe nó kêu lên ba tiếng 'cúc cu cu' rồi sau đó mới chết hẳn.

Nghe đến đó, có người bảo :

- Chắc là con chim bị chết oan trách con chim mới của ông đấy.

Ông Me cười khà khà, đáp :

- Ủ, cũng có thể...

3. CON CÁ NGÁT BỤ CHẰNG⁽¹⁾

Bữa ấy, ông Me ngồi nói dóc với đám thanh niên nam nữ đang ngồi chờ đò ngang qua một con rạch rộng.

- Cái rạch này mà có nhiều cá bự lắm đấy. Hôm tao đi đặt lợp rồi trở về nhà, cũng quên đi. Chả là có mấy người bạn rủ đi lai rai chút đỉnh. Nửa đêm tỉnh rượu, tao lội ra chỗ đặt lợp để coi thử. Trời ơi, ra tới nơi tao thấy một con cá ngát bự chằng nằm trong lợp...

Mọi người sốt ruột :

⁽¹⁾ Cá ngát : Loại cá sông, thích ở hang, mình da láng như cá chình, cá nheo, thịt chắc và ngon. Bự chằng : Tiếng địa phương là : rất to. (Sông Bến Tre nhiều hang cá ngát, Đường Ba Vát gió mát tận xương – Ca dao Bến Tre).

- Bự chẳng cỡ nào ?

Ông thùng thẳng đáp :

- Con cá lớn hết biết. Cái đầu nó lớn cỡ cái mâm thau, cái đuôi thò dài ra ngoài lộp cỡ một sải tay.

- Làm chi có con cá lớn cỡ đó ông ?

- Có chớ !

Nhưng chợt nhớ ra sự vô lý của mình, ông bèn nói:

- Ờ, tao phải đươn lại cái lộp, vì cái lộp cũ hom nhỏ quá, con cá cỡ chừng đó chun vô không lộp !

4. ÔNG CẢ THUA CUỘC ÔNG ME

Nghe người ta đồn đại nhiều về tài nói dóc của ông Me, một bữa nọ ông hương cả trong làng tìm đến nhà ông Me, bảo ông nói dóc nghe chơi. Nếu nói dóc để ông tin được và lừa được ông, thì ông sẽ thưởng cho gạo lúa. Ông Me trả lời :

- Thưa ông quả con có nói dóc thiệt, nhưng bữa nay con bận đi đăng cá, xin ông để cho bữa khác.

Nghe vậy, ông Cả liền nói :

- Bữa nay mày đi đăng cá, có được khá để cho tao nhen !

Ông Me vâng dạ, ông cả ra về. Đến gần tối, ông Cả bèn cho người đến nhà ông Me lấy cá. Tối nhà, vẫn thấy ông Me trùm chăn nằm ngủ, người ở trở về thưa với ông cả. Ông Cả lật đật chạy đến, ông Me cười nói :

- Đó con gạt được ông cả rồi đó.

Ông Cả té ngửa người ra, biết mình bị mắc lừa, đành trở về nhà sai người nhà đem đến ông Me gia lúa như đã hứa !

TRUYỆN BỘ NINH

Bộ Ninh tên thật là Phạm Hữu Ninh, người ở Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho (nay thuộc tỉnh Tiền Giang). Trước có thời ông giữ chức hương bộ, nên nhân dân thường gọi ông là Bộ Ninh.

Bộ Ninh có tài nói dóc, những chuyện nói dóc của ông được truyền tụng rộng rãi ở Cai Lậy và ở nhiều vùng khác. Có câu ca rằng : "*Bộ Ninh nói dóc dễ nghe; Tham Cơ nói dóc, chổi tre lên đầu*".

Dưới đây là một số mẩu chuyện của Bộ Ninh.

1. THEO KIỂU CHỮ QUAN

Ông Bộ Ninh cho xây cái cầu tiêu có hai lỗ, nhưng không có vách ngăn ở giữa. làm xong, ông mời các hương chức trong làng đến ăn mừng. Bữa tiệc tổ chức khá thịnh soạn. Xong, vị hương cả mới bảo Bộ Ninh :

- Hôm nay chú mày mời bọn tao đến dự tiệc này là tiệc gì vậy ?

Bộ Ninh lễ mễ đáp :

- Có gì đâu, thưa tui mới làm xong cái cầu tiêu, nên mời các ông đến ăn mừng, nhậu nhẹt một bữa cho đã.

Hương Cả tức đỏ mặt, nhưng ráng nén và biểu Bộ Ninh dẫn ra coi cái cầu tiêu. thấy cầu tiêu xây kiểu lạ quá, có hai lỗ mà không có vách ngăn giữa, ông mới hỏi :

- Chớ cái cầu tiêu này xây kiểu chi mà lạ vậy ?
- Thưa, đây là làm theo chữ “quan” đó ạ !

2. CHE MIỆNG THỂ GIAN

Một buổi sáng đẹp trời ngày chủ nhật, Bộ Ninh từ nhà cưới ngựa đến thăm chủ quận Cai Lậy. Ngựa Bộ Ninh cưới là một con ngựa cái rất đẹp mã. Khi gần đến nơi, Bộ Ninh móc túi, lấy miếng vải đỏ bịt tròn ngựa lại, rồi ung dung cưới ngựa vào dinh quận.

Chủ quận ra tiếp khách, thấy miếng vải đỏ phát phơ ở phía dưới đuôi ngựa, mới hỏi Bộ Ninh :

- Chớ ông làm cái chi ở phía sau đuôi ngựa lạ vậy?

Bộ Ninh thưa :

- Thưa, có cái chi mà lạ. Đã đi ngựa thì cũng cố gắng sắm con ngựa coi được một tí. Nhưng rồi, đi đến đâu người ta cũng hay trăm trổ khen con ngựa đẹp, làm mình cũng đâm ngại. Cho nên tôi lấy miếng vải che bớt, cũng là để "che miệng thể gian" đấy !

Chủ quán biết là Bộ Ninh nói xỏ, nhưng làm thinh không nói gì.

3. ĐỀU LÀ CHÓ CẢ

Lần ấy, Bộ Ninh biết là các vị chức sắc ở làng đang họp tại đình. Ông sai người nhà làm thịt chó và bảo chỉ làm hai món : món xào lăn và xào lòng.

Đến gần trưa, ông cho người ra đình mời các vị hương chức trong làng về nhà ông nhậu chơi. Được bữa nhậu, các vị hương chức kéo nhau đến rất đông.. Theo thứ bậc, Bộ Ninh xếp họ ngồi vào mâm từ gian giữa ra đến ngoài hàng ba.

Bộ Ninh thì thỉnh thoảng đốc thúc người nhà :

- Cho món xào lăn ra !

- Cho món xào lòng ra !

Cứ hết món này ông lại gọi món kia, "hết xào lăn, lại xào lòng". Thấy thế, bọn hương chức mới hỏi :

Khi rượu vào đã ngà ngà say, một hương chức nghe mãi cái điệp khúc "xào lẩn, xào lòng" bực mình, mới buông ra một câu :

- Bữa nay ông đãi khách mà sao chỉ có hai món ?

Bộ Ninh giả bộ lễ phép đáp :

- Dạ thịt chó cả đấy. Từ trên xuống dưới quanh đi quẩn lại cũng đều là chó hết...

Mọi người biết Bộ Ninh chửi kháy, nhưng đành ngậm miệng rồi chuồn thẳng.

4. BỊ GIAM, VẪN CÒN NÓI DÓC

Một lần, do chuyện tiền bạc lỗi thời, Bộ Ninh bị các chức sắc làng Hòa Sơn bắt giam ông mấy ngày. Buổi chiều, trời nóng bức, ông yêu cầu bọn quân canh dẫn ông ra bờ sông tắm. Gặp tên lái buôn đường, đang đậu ghe nơi bến, Bộ Ninh bảo :

- Tôi bị kẹt ở đây không thì đã mua hết ghe đường này cho cháu để ở nhà dùng dần.

Anh lái buôn nghe vậy, nghĩa chắc ông này thuộc loại khá giả, bèn hỏi :

- Nhà ông ở đâu ?

- Ở Cai Lậy. Chú cứ đến bến chợ, hỏi cai tổng Ninh ở rạch Nàng Giòng, ai cũng biết.

Anh lái buôn hý hửng chèo ghe đường đến rạch Nàng Giòng hỏi cai tổng Ninh, nhưng chẳng ai biết cả. Đến khi tình cờ hẵn gặp bà Bộ Ninh, bà biết chồng hỏi gạt, liền đáp :

- Ở đây không có ông tổng Ninh mà chỉ có ông quận Ninh. Nhưng ông nhà tôi mới đi lên. Xã trên có công chuyện, đến mai mới về.